

Số: 72/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Quang T, sinh ngày 15/11/1995; căn cước công dân số: 031095004643; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thành phố Hải Phòng.

- Chị Lê Thị V, sinh ngày 05/8/1997; căn cước công dân số: 031197000221; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của anh Dương Quang T và chị Lê Thị V được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Dương Quang T và chị Lê Thị V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Dương Quang T và chị Lê Thị V có ba con chung: Dương Tuệ Anh, sinh ngày 10/4/2019; Dương Tuệ Nhi, sinh ngày 14/11/2020 và Dương Bảo Vy, sinh ngày 21/12/2022. Ly hôn, anh Dương Quang T và chị Lê Thị V thống nhất anh Dương Quang T trực tiếp nuôi cả ba con chung Dương Tuệ Anh, Dương Tuệ Nhi và Dương Bảo Vy cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền

thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thoả thuận của anh Dương Quang T và chị Lê Thị V.

[3] Về tài sản chung: Anh Dương Quang T và chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Dương Quang T và chị Lê Thị V mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Dương Quang T và chị Lê Thị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003207 ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Dương Quang T và chị Lê Thị V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Quang T và chị Lê Thị V thuận tình ly hôn.

1.2. Về việc nuôi con: Anh Dương Quang T và chị Lê Thị V có ba con chung: Dương Tuệ Anh, sinh ngày 10/4/2019; Dương Tuệ Nhi, sinh ngày 14/11/2020 và Dương Bảo Vy, sinh ngày 21/12/2022. Ly hôn, anh Dương Quang T trực tiếp nuôi cả ba con chung Dương Tuệ Anh, Dương Tuệ Nhi và Dương Bảo Vy cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Quang T và chị Lê Thị V tự thoả thuận, không cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Dương Quang T và chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Quang T và chị Lê Thị V mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Dương Quang T và chị Lê Thị V đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003207 ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Dương Quang T và chị Lê Thị V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND phường H, Hải Phòng (giấy chứng nhận kết hôn số 53/2018 ngày 28/9/2018);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương